

GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG QUÂN ĐỘI

ThS. TRẦN VĂN HÒA
Học viện Biên phòng

1. Đặt vấn đề

Giáo dục pháp luật (GDPL) cho học viên trong nhà trường quân đội (NTQĐ) là một nội dung quan trọng góp phần xây dựng ý thức tôn trọng pháp luật, tự nguyện tuân thủ và nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, có tinh thần bảo vệ pháp luật, sống và làm việc theo pháp luật. Thực chất đây là quá trình phối hợp hoạt động có mục đích, có tổ chức của nhà giáo dục và đối tượng giáo dục, nhằm trang bị tri thức, bồi dưỡng tình cảm, xây dựng niềm tin, rèn luyện thói quen hành vi và những chuẩn mực văn hoá pháp luật của người cán bộ quân đội. Tăng cường GDPL cho học viên trong NTQĐ là yêu cầu, đòi hỏi cấp thiết, mang tính khách quan và hoàn toàn phù hợp với mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở nước ta. "Giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; yêu gia đình, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào; sống tốt và làm việc hiệu quả" [1].

2. Đặc điểm GDPL trong NTQĐ

2.1. Mục tiêu GDPL cho học viên

Ở NTQĐ, mục tiêu GDPL là nâng cao trình độ nhận thức, xây dựng củng cố niềm tin, rèn luyện thói quen hành vi chấp hành nghiêm pháp luật, ứng xử có văn hóa, góp phần hình thành những phẩm chất nhân cách người sĩ quan quân đội cách mạng theo mục tiêu, yêu cầu đào tạo của các nhà trường.

2.2. Chủ thể GDPL cho học viên

Chủ thể lãnh đạo, quản lý hoạt động GDPL cho học viên là đảng uỷ, ban giám đốc (ban giám hiệu), lãnh đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong các nhà trường. Các cấp uỷ đảng, từ đảng uỷ nhà trường đến các chi uỷ, chi bộ ở đơn vị quản lý học viên trực tiếp lãnh đạo mọi mặt hoạt động của đơn vị, trong đó có GDPL cho học viên. Đây là chủ thể lãnh đạo toàn bộ hoạt động GDPL.

Đội ngũ chính ủy, chính trị viên và chỉ huy các cấp là chủ thể, chỉ đạo tổ chức GDPL cho học viên. Trong đó, cán bộ lãnh đạo, chỉ huy ở các khoa, giáo viên, các đơn vị quản lý học viên là chủ thể trực tiếp thực hiện các nội dung GDPL cho học viên thuộc quyền. Có thể nói, chất lượng, hiệu quả GDPL cho học viên phụ thuộc rất lớn vào hoạt động của đội ngũ cán bộ, lãnh đạo, chỉ huy. Vì vậy, việc phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ trì trong GDPL cho học viên có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giáo dục đào tạo học viên ở các NTQĐ.

Các cơ quan chức năng, đặc biệt là phòng chính trị, phòng đào tạo, văn phòng là cơ quan tham mưu cho cấp uỷ đảng và ban giám đốc (ban giám hiệu), đề xuất chương trình, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức GDPL. Đồng thời, trực tiếp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, theo dõi quá trình GDPL cho học viên.

Các khoa, giáo viên, ban chấp hành tổ chức Đoàn Thanh niên, hội đồng quân nhân, đội ngũ cán bộ, giảng viên, đặc biệt là cán bộ quản lý học viên ở NTQĐ là lực lượng trực tiếp, giữ vai trò to lớn trong thực hiện các hoạt động GDPL cho học viên.

Học viên là đối tượng tác động của các chương trình, nội dung GDPL ở các NTQĐ, đồng thời là chủ thể của quá trình tự GDPL. Sự năng động, sáng tạo, tự giác của học viên giữ vai trò đặc biệt quan trọng, trực tiếp quyết định kết quả GDPL. Vì thế, cần phát huy vai trò và đề cao tính chủ động của từng người học trong suốt quá trình GDPL. Để quá trình GDPL cho học viên ở các NTQĐ có chất lượng cao, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giảng viên cần nhận thức đầy đủ, đúng đắn vị trí, vai trò và phát huy trách nhiệm của mình tiến hành GDPL cho người học, tiến hành hướng dẫn và khuyến khích người học tự khẳng định bản thân, đề cao tính tích cực, chủ động, sáng tạo của họ khi ở cương vị là đối tượng giáo dục và đặc biệt trong vai trò là chủ thể của tự GDPL.

2.3. Nội dung GDPL cho học viên

Nội dung GDPL cho học viên ở các NTQĐ bao gồm những vấn đề cơ bản sau:

Một là, giáo dục cho học viên kiến thức về pháp luật và ý thức tự giác thực hiện nghiêm pháp luật nhà nước, điều lệnh quân đội, quy định của nhà trường. Giáo dục cho học viên những nội dung, yêu cầu về Hiến pháp, pháp luật nhà nước, kỉ luật quân đội, chế độ quy định, quy chế của NTQĐ, mệnh lệnh, chỉ thị của người chỉ huy; nâng cao nhận thức, trách nhiệm về nghĩa vụ, quyền lợi công dân trước pháp luật

Hai là, bồi dưỡng tình cảm, xây dựng niềm tin và rèn luyện ý chí pháp luật cho học viên trong chấp hành pháp luật, kỉ luật, điều lệnh, điều lệ và lời thề quân nhân. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ những tác động, ảnh hưởng xấu tới ý thức pháp luật, những hiện tượng, hành vi vi phạm pháp luật; giáo dục cho người học phương hướng, mục tiêu và biện pháp phấn đấu tu dưỡng, rèn luyện nâng cao ý thức pháp luật.

Ba là, giáo dục phong cách, lối sống, nếp sống kỉ luật, rèn luyện thói quen hành vi xử sự đúng pháp luật, tinh tổ chức, tinh kỉ luật, rèn luyện tinh thần chịu đựng, tinh kiên trì, ý chí quyết tâm vượt khó, v.v.

2.4. Hình thức, phương pháp GDPL cho học viên

GDPL cho học viên chỉ đạt hiệu quả cao khi sử dụng tổng hợp các hình thức, phương pháp cơ bản sau:

Một là, hoạt động giáo dục đào tạo chính khoa và ngoại khoa, cả lý thuyết và thực hành, qua đó trang bị cho học viên nắm vững kiến thức cơ bản, kiến thức cơ sở và kiến thức chuyên ngành liên quan đến pháp luật; đồng thời nâng cao nhận thức, giác ngộ về chính trị - xã hội, về yêu cầu của pháp luật nhà nước, kỉ luật quân đội và các chế độ quy định ở NTQĐ.

Hai là, học viên tự nghiên cứu, tự GDPL. Từng học viên tích cực, tự giác học tập, rèn luyện bằng các hình thức phù hợp: tự định hướng phấn đấu, tự xây dựng chương trình, kế hoạch học tập, rèn luyện; tìm đọc tài liệu, sách báo về pháp luật; tự động viên, tự nghiêm khắc với bản thân... thông qua thực hiện các chế độ, quy định học tập, rèn luyện hàng ngày, qua thực hành, thực tập, thực tế ở nhà trường, để học viên tự hoàn thiện kiến thức, kĩ năng về hành vi pháp luật.

Ba là, tổ chức quản lí và duy trì, rèn luyện kỉ luật chấp hành chế độ, nề nếp, điều lệnh, xây dựng nếp sống chính quy, môi trường văn hóa pháp luật, thường xuyên kiểm tra, phát hiện, uốn nắn hoặc xử lí những học viên vi phạm chế độ hàng ngày của đơn vị, giúp học viên nâng cao nhận thức pháp luật rèn luyện về tư tưởng, tinh thần, thể lực và tâm lí, tập dượt cho học viên vận dụng tri thức pháp luật vào giải quyết những vấn đề thực tiễn chấp hành pháp luật.

Bốn là, thông qua tổ chức thi tìm hiểu pháp luật, kỉ luật; thi tuyên truyền viên trẻ, diễn đàn thanh niên với các chủ đề về pháp luật, xây dựng môi trường văn hóa pháp luật; thi đua khen thưởng; giữa thuyết phục với biện pháp quản lí hành chính; tổ chức có hiệu quả các hoạt động giao lưu kết nghĩa với các đơn vị, địa phương nơi đóng quân, hoạt động văn hoá văn nghệ, thể dục, thể thao, vui chơi giải trí trong các giờ nghỉ, ngày nghỉ, sinh hoạt truyền thống, diễn đàn thanh niên, tọa đàm, giải đáp thắc mắc, đọc báo, nghe đài... Phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, giảng viên trong nhà trường là biện pháp thiết thực, hiệu quả để GDPL cho học viên.

3. Thực trạng GDPL cho học viên trong các NTQĐ

Nhìn chung, hiện nay GDPL cho học viên trong các nhà trường đã có những ưu điểm như các lực lượng sư phạm đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ giáo dục đào tạo về phẩm chất chính trị, trình độ học vấn, năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, có sự đổi mới trong chương trình, nội dung. Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại một số hạn chế trong chương trình đào tạo, chất lượng của các cán bộ giảng viên giảng dạy pháp luật.

3.1. Những ưu điểm trong GDPL cho học viên trong các NTQĐ hiện nay

3.1.1. Các lực lượng sư phạm trong NTQĐ đã có sự trưởng thành đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ giáo dục và đào tạo

Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, phong cách tác phong công tác: Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, giảng viên không chỉ được thể hiện trong sinh hoạt, mà chủ yếu được thể hiện thông qua hoạt động giảng dạy, giáo dục, nghiên cứu khoa học, đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái, phản động, bảo vệ đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỉ luật quân đội.

Về trình độ học vấn, năng lực giảng dạy và nghiên cứu khoa học: Đội ngũ cán bộ, giảng viên GDPL ở NTQĐ đã có sự trưởng thành vượt bậc, thích ứng nhanh với nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, "cơ bản đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, có năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học, quản lí giáo dục, trình độ đạt chuẩn ngày càng được nâng cao" [2].

3.1.2. Các NTQĐ đã tích cực đổi mới chương trình, nội dung GDPL cho học viên

Chương trình, nội dung GDPL cho học viên được gắn liền với chương trình nội dung đào tạo, phổ cập kiến thức cơ bản về pháp luật và những nội dung pháp luật có liên quan đến học tập, công tác và cuộc sống sinh hoạt hằng ngày cho học viên, luôn kết hợp chặt chẽ giữa phổ biến, GDPL với hướng dẫn thực hiện. Giới thiệu các chuyên đề pháp luật gắn với minh hoạ, hướng dẫn bằng thực tế đời sống, sinh hoạt và hoạt động, sau mỗi nội dung giới thiệu, phổ biến, học tập có phần xử lí tình huống gắn với bài học để vận dụng chấp hành pháp luật, xây dựng hành vi, lối sống theo pháp luật cho đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí và học viên.

3.1.3. Các NTQĐ đã vận dụng khá linh hoạt các hình thức, phương pháp GDPL cho học viên

Các nhà trường đã kết hợp chặt chẽ giữa các hình thức dạy học, giáo dục và tổ chức các hoạt động giao lưu để trang bị hệ thống kiến thức pháp luật toàn diện cho học viên, kết hợp hình thức bài giảng, tự học, seminar, thực hành thực tập với các hình thức giáo dục chung với giáo dục riêng, tổ chức giáo dục rèn luyện với phát huy vai trò tích cực tự giáo dục của học viên; đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền.

Trong quá trình đào tạo, đội ngũ cán bộ, giảng viên đã có nhiều cố gắng bổ sung, cập nhật thông tin, đổi mới phương pháp dạy học pháp luật theo hướng phát huy tính tích cực hoạt động nhận thức của người học; kết hợp phương pháp thuyết trình với phương pháp nêu vấn đề, trình bày trực quan...; trong xử lí các tình huống giáo dục đã kết hợp phương pháp thuyết phục với phương pháp nêu gương, thi đua, động viên

khuyến khích gắn với bắt buộc xử phạt; tổ chức tốt các hoạt động giao lưu quân sự, góp phần phát huy tính chủ động trong nhận thức, phát triển tư duy độc lập sáng tạo và năng lực vận dụng tri thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn của học viên.

3.1.4. Các nhà trường thường xuyên quan tâm động viên học viên tích cực tự giáo dục rèn luyện thói quen hành vi pháp luật

Hầu hết các NTQĐ coi kết quả tự giáo dục pháp luật của học viên là một tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá, phân loại mức độ phấn đấu của học viên. Ngay từ đầu khóa học, các cơ quan chức năng đã kết hợp chặt chẽ giáo dục với động viên, khuyến khích học viên tự tìm hiểu, tự nghiên cứu các nội dung về pháp luật nhà nước, quy chế, quy định của quân đội, nhà trường để học viên có sự nhận thức sâu sắc và mang tính hệ thống về tri thức pháp luật, nhất là những nội dung mới được bổ sung, sửa đổi. Trên cơ sở kiến thức của học viên được trang bị, các nhà trường đã tổ chức cho học viên tham gia các buổi tọa đàm, trao đổi ở phạm vi trung đội, đại đội về các nội dung của pháp luật, tổ chức các buổi sinh hoạt mang tính chuyên đề như các văn bản pháp quy hay những bộ luật mới ban hành, hướng dẫn học viên làm tập bài, tập xử trí các tình huống pháp luật do thực tiễn đặt ra theo tiến trình đào tạo.

3.2. Những hạn chế về GDPL cho học viên trong các NTQĐ

"Chương trình đào tạo chưa thống nhất về hình thức, nội dung, quy cách trong cùng hệ thống nhà trường, tính khoa học và lôgic hạn chế, mất cân đối giữa lí thuyết với thực hành" [3], nội dung GDPL còn đơn giản, tính thống nhất trong cơ cấu nội dung GDPL chưa cao, chưa mang tính hệ thống. Phương pháp GDPL chậm được đổi mới, hình thức tổ chức giáo dục chủ yếu được thông qua bài giảng lí thuyết trên lớp của giảng viên, các hình thức giáo dục, tổ chức cuộc sống, hoạt động giao lưu, xây dựng các mối quan hệ tích cực giữa nhà giáo dục và đối tượng giáo dục chưa được quan tâm đúng mức; trang thiết bị, tài liệu, phương tiện phục vụ công tác GDPL còn thiếu đồng bộ cơ sở vật chất phương tiện kĩ thuật phục vụ giáo dục trong các nhà trường còn nghèo nàn lạc hậu; giáo trình, tài liệu phục vụ nghiên cứu, giảng dạy, giáo dục pháp luật vẫn còn thiếu.

Một bộ phận cán bộ, giảng viên giảng dạy pháp luật không được đào tạo cơ bản, đúng chuyên ngành giảng dạy, công tác chuẩn bị giáo án bài giảng của một số giảng viên, báo cáo viên còn sơ sài, liên hệ vận dụng chưa sát thực tiễn làm bài giảng khô cứng, thiếu tính thuyết phục, năng lực, kiến thức, phương pháp sư phạm còn hạn chế. Một số học viên sau khi đã trúng tuyển vào học ở các NTQĐ vẫn chưa có động cơ thái độ học tập rèn luyện đúng đắn, thiếu nỗ lực trong tự học, tự giáo dục hoàn thiện nhân cách bản thân, cho

nên ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm. Chưa kết hợp chặt chẽ giữa quá trình giáo dục với quá trình tự giáo dục nhằm hình thành, phát triển ý thức pháp luật cho bản thân. Còn một bộ phận học viên nhận thức về pháp luật chưa tốt, họ coi các nội dung học tập, GDPL trong nhà trường chỉ là một môn học phụ, dẫn đến chấp hành pháp luật không nghiêm, còn tự do tùy tiện... cá biệt một số học viên còn biểu hiện thờ ơ, coi thường pháp luật hoặc vi phạm pháp luật.

Hoạt động GDPL cho học viên tuy rất đa dạng, phong phú nhưng thiếu trọng tâm, trọng điểm, chưa thường xuyên, chưa có tính hệ thống. Phương pháp GDPL ngoại khóa chậm đổi mới, hoạt động ngoại khóa tổ chức đơn điệu thiếu hấp dẫn, chất lượng và hiệu quả còn thấp.

Nguyên nhân của những hạn chế trên là do nhận thức về công tác GDPL nói chung, việc dạy và học pháp luật nói riêng của một số cán bộ, giảng viên, học viên còn hạn chế, chưa đầu tư nhân lực, tài lực, thời gian thỏa đáng cho công tác này; mục tiêu GDPL còn nặng tính hàn lâm; chương trình, nội dung GDPL còn dàn trải; hình thức và phương pháp GDPL chậm đổi mới, hình thức tổ chức cuộc sống, hoạt động giao lưu còn đơn điệu, thiếu hấp dẫn; đội ngũ giảng viên, cán bộ làm công tác GDPL còn thiếu về số lượng, năng lực của một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu công việc; công tác phối hợp giữa các lực lượng sư phạm trong công tác GDPL ở nhà trường chưa thường xuyên đi vào nền nếp.

4. Một số giải pháp nâng cao chất lượng GDPL trong các NTQĐ

4.1. Cụ thể hóa mục tiêu GDPL theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học viên

Trước hết, NTQĐ cần tập trung đổi mới mục tiêu GDPL theo hướng phát triển năng lực toàn diện, bảo đảm hài hòa giữa học đi đôi với hành. Khi đã xác định được mục tiêu GDPL cho học viên bao gồm kiến thức, kĩ năng, thái độ, tình cảm, niềm tin và thói quen hành vi pháp luật các nhà trường cần quan tâm hơn đến những nội dung GDPL gắn với cuộc sống, phải tạo điều kiện kiểm tra, đánh giá năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng và thói quen hành vi pháp luật vào giải quyết các vấn đề gặp phải trong học tập và trong cuộc sống hằng ngày. Trong nội dung tích hợp, những kiến thức liên quan đến nhau sẽ được xếp gần nhau để hỗ trợ việc GDPL. Thực hiện công cuộc đổi mới, ngoài việc phát triển con người cho xã hội sẽ chú trọng thêm phần phát huy cao nhất tiềm năng sẵn có của từng học viên, đó là "GDPL theo hướng phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của học viên". Sự đổi mới về mục tiêu như vậy cũng đòi hỏi chuyển từ GDPL giúp học viên "học được cái gì" sang học thì phải "làm được cái gì". Như vậy, chuyển mục tiêu giáo dục pháp luật từ cung cấp kiến thức là chủ yếu sang phát triển năng lực, phẩm chất của học viên chính là xác định

các hành động cụ thể trong từng năm học, khóa học để đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức nâng cao chất lượng GDPL các trong NTQĐ.

4.2. Nâng cao chất lượng, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí làm công tác GDPL

Vấn đề quan trọng là cần tuyển chọn những người có phẩm chất, năng lực, trình độ, có khả năng tuyên truyền giáo dục, có lòng nhiệt tình, say mê với công việc GDPL. Bên cạnh đó, phải đặc biệt chú trọng việc rà soát, phân loại, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ và định hướng nội dung GDPL cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên làm công tác GDPL. Tập trung cung cấp kiến thức pháp luật, rèn luyện kĩ năng nghiệp vụ sư phạm, giúp họ không chỉ có kiến thức vững mà còn có khả năng thu hút người nghe và truyền đạt hiệu quả nội dung pháp luật. Tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ giảng viên, báo cáo viên và cán bộ phụ trách công tác giáo dục pháp luật được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kĩ năng GDPL.

4.3. Phát huy vai trò của học viên trong tự giáo dục, tự rèn luyện thói quen sống và hành động theo pháp luật

Thói quen sống và hành động theo pháp luật của người học viên biểu hiện là thói quen thực hiện đúng và nghiêm túc điều lệnh kỉ luật quân đội được cụ thể hoá bằng các quy định hành chính quân sự, quy chế giáo dục, đào tạo và các quy chế, quy định khác của nhà trường như: nội vụ, vệ sinh, đóng quân canh phòng, nghỉ ngơi, đi lại, vui chơi giải trí, đọc báo, nghe đài, hành quân dã ngoại, v.v. Học viên còn phải được rèn luyện thói quen xem xét, đánh giá các vấn đề của đời sống xã hội đang diễn ra, đặc biệt là xem xét về tình hình, hiệu quả của việc thi hành pháp luật của xã hội. Họ phải có thái độ với các hành vi pháp luật của những người xung quanh, ủng hộ cái đúng, cái hợp pháp, đấu tranh với các hành vi phi pháp.

4.4. Hoàn thiện chương trình, nội dung GDPL

Hoàn thiện chương trình, nội dung GDPL cho học viên ở các NTQĐ theo hướng "chuẩn hoá và hiện đại hoá". Chương trình, nội dung phải hướng vào trang bị cho học viên được những kiến thức cơ bản mang tính đại cương về pháp luật. Mặt khác, tùy theo mô hình, mục tiêu đào tạo của mỗi nhà trường và tính chất hoạt động của các quân, binh chủng để trang bị những kiến thức thiết thực, phù hợp với đặc điểm, nhiệm vụ của học viên khi ra trường. Do vậy, đổi mới chương trình nội dung cần điều chỉnh, xây dựng một chương trình nội dung gồm hai phần; một phần chung thống nhất giữa các học viện, trường sĩ quan trong toàn quân, một phần riêng do mỗi trường tự chọn. Chương trình, nội dung là những đơn vị kiến thức hết sức cơ bản, cô đọng, thiết thực; trong phần áp dụng chung cần bổ sung những đơn vị kiến thức lí luận chung về pháp luật, một số đạo luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam... Chương trình,

nội dung cần gắn với chức trách, nhiệm vụ của người học sau khi ra trường. Hướng cho họ biết sử dụng những kiến thức được trang bị để lí giải những vấn đề thực tiễn đặt ra.

4.5. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức GDPL

Đổi mới phương pháp giảng dạy pháp luật trong các NTQĐ theo hướng khắc phục lối truyền thụ kiến thức một chiều, phát huy hiệu quả phương pháp dạy học tích cực. Chú trọng đổi mới phương pháp dạy học theo quan điểm "lấy người học làm trung tâm"... Nâng cao chất lượng hình thức bài giảng gắn kết giữa truyền thụ tri thức pháp luật với thực tiễn chấp hành pháp luật, chấp hành điều lệnh, điều lệ.

Tăng cường sinh hoạt quán triệt chấp hành pháp luật, kỉ luật; tổ chức các hoạt động giao lưu; thực hiện "Ngày pháp luật" và tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, lồng ghép nội dung pháp luật vào các hoạt động văn hóa, văn nghệ; tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát hành các tài liệu, tờ rơi... Phát huy vai trò gương mẫu chấp hành pháp luật, kỉ luật của đội ngũ cán bộ giảng viên, đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua gắn với xây dựng môi trường văn hóa pháp luật. Qua đó, nâng cao hiểu biết, ý thức tôn trọng chấp hành và bảo vệ pháp luật.

4.6. Chuẩn hóa hệ thống giáo trình, tài liệu GDPL

Chuẩn hóa hệ thống giáo trình, tài liệu phục vụ GDPL trong các NTQĐ là nhiệm vụ quan trọng cần được đẩy mạnh góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Trong những năm học tới, một trong những nhiệm vụ chính của việc chuẩn hóa hệ thống giáo trình, tài liệu GDPL là: xây dựng bộ giáo trình, tài liệu ở dạng in, số hóa đạt chuẩn quốc tế, có thêm từ 01 đến 02 tài liệu tham khảo; phối hợp thực hiện giữa các cơ quan; xây dựng lộ trình kế hoạch in ấn, biên soạn giáo trình thống nhất trong toàn quân. Các nhà trường cần phải xây dựng danh mục thiết bị, danh mục tài liệu cơ bản phục vụ hoạt động GDPL, v.v.

4.7. Đổi mới công tác kiểm tra đánh giá kết quả GDPL

Đổi mới khâu kiểm tra đánh giá kết quả GDPL của học viên không có nghĩa là loại bỏ cách đánh giá truyền thống mà chỉ là sự bổ sung hoàn hảo giúp giảng viên cũng như học viên gắn kết những kiến thức, kĩ năng được giáo dục trong trường với cuộc sống thực tế, giúp người học có ý thức hơn với những nhiệm vụ mà họ sẽ phải thực hiện khi tốt nghiệp. Để thực hiện đổi mới việc đánh giá trong các nhà trường, người lãnh đạo phải thể hiện quyết tâm chính trị cao, hỗ trợ giảng viên, học viên thay đổi cách dạy học và giáo dục, loại bỏ cách kiểm tra đánh giá theo những mục tiêu hạn hẹp. Đổi mới đòi hỏi các nhà trường phải xây dựng tiêu chí đánh giá; từ khâu xác lập mục tiêu giáo dục phải gắn chặt với đời sống thực tế, rồi

từ đó đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp, tài liệu... Đây là công việc khó khăn, tốn nhiều công sức, phải tiến hành trong thời gian dài theo lộ trình nhất định.

5. Kết luận

NTQĐ là nơi đào tạo giáo dục quản lí toàn diện học viên, việc hình thành ý thức pháp luật cho học viên có thể bằng nhiều con đường khác nhau. Nếu được lãnh đạo các nhà trường quan tâm thỏa đáng; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lí giáo dục tích cực đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp... giảng dạy giáo dục, đa dạng hóa các hoạt động giao lưu nhằm thu hút học viên tham gia, tăng cường sự phối kết hợp giữa các lực lượng sư phạm, chắc chắn kết quả giáo dục pháp luật cho học viên sẽ được giữ vững và nâng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 14/11/2013 về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 3.
 [2]. Bộ Quốc phòng, (2013), *Quyết định số 2523-*

QĐ/BQP ngày 15/7/2013 về Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trong quân đội giai đoạn 2011-2020, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

[3]. Bộ Quốc phòng, (2014), *Tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2014*, Hà Nội.
 [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 [5]. Tổng cục Chính trị, (2011), *Giáo dục học quân sự*, NXB Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

SUMMARY

Law education plays an important role in affecting the formation and development of learners' personality at schools. Recently, military schools selected its diversified contents, methods and forms, contributed to accomplish law education goals. However, in the new period, the education law in the military field still expresses limitations; requires continued synchronous innovation among factors, promoting role of staff, faculty and students, improving training quality. Therefore, this article discusses law education with students at military schools.

Keywords: education, law, military schools.

MỨC ĐỘ ĐÁP ỨNG CỦA SINH VIÊN... (Tiếp theo trang 41)

5. Kết luận

Xu hướng phát triển giáo dục nhằm đến mục tiêu là đáp ứng nhu cầu xã hội, vì vậy, GDĐH không những tăng về số lượng mà còn đảm bảo về chất lượng. Hiện nay, mức độ đáp ứng của SVTN so với yêu cầu của NSDLĐ chưa cao, dẫn đến tình trạng SVTN ra trường khi nhận việc làm phải qua một khóa đào tạo lại ngắn hạn, dẫn đến sự lãng phí rất lớn. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục không thể thay đổi đồng loạt về tất cả các phương diện. Vì vậy, việc thay đổi chương trình đào tạo hiện nay để đáp ứng yêu cầu NSDLĐ là một trong những quy luật tất yếu cần được quan tâm hàng đầu. Tuy nhiên, việc thay đổi này cần phải thực hiện theo hướng tích hợp các năng lực cần thiết cho SVTN theo yêu cầu của NSDLĐ để nguồn nhân lực được đào tạo có thể đáp ứng sự phát triển của xã hội, là vấn đề mà các nhà giáo dục cần quan tâm và nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Trần Anh Tài, *Gắn đào tạo với sử dụng, nhà trường với doanh nghiệp*, Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, Kinh tế - Luật, 2009, số 25, tr.77-81.
 [2]. Lê Đình Lục, (2014), *Đổi mới Đại học Việt Nam theo kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*, Hội thảo khoa học Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

đại học ở Việt Nam theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 Khóa XI, tr.133-139.

[3]. Lê Thị Tuyết Hạnh, *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo Việt Nam - Đề xuất một số biện pháp từ nhận diện thực tiễn giáo dục*, Tạp chí Giáo dục, số 281, tháng 3, năm 2012, tr.9 -11.
 [4]. Phạm Văn Sơn, *Vai trò của trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nhân lực trong việc gắn kết đào tạo và sử dụng sinh viên tốt nghiệp*, Tạp chí Khoa học Giáo dục, số 65, tháng 2, năm 2011, tr.50.

SUMMARY

Education plays an important role in providing and training human resources. Currently, the satisfactory level of graduates to the requirements of the employers is not high. According to the development trend of education, the training must be closely linked with the requirements of the employer. To create human resources in accordance with the recruitment requirements of the labor market, training process must be considered and adjusted. So the requirements of the employers took an important role in the training of qualified human resources.

Keywords: Higher education, graduates, employers.